

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST  
Ngày: 12-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Mai Anh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Với

Ông Phạm Văn Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:**  
Ông Đào Thế Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng yy năm zz, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ M, khu A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937; có chồng là Trần Sỹ H (đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 1989 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án: + Ngày 30/03/2007, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 23/02/2008, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương;

+ Ngày 08/7/2009, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 27 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/12/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng tù. Ngày 25/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 29/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn P**; tên gọi khác: không; sinh ngày ee tháng ss năm kk, tại Quảng Yên, Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ N, khu B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2008, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng được hoãn chấp hành hình phạt tù đến ngày 03/12/2009 theo Quyết định số 03/QĐ-CA ngày 03/03/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả. Ngày 19/6/2009, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 60 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vũ Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 năm 06 tháng tù. Ngày 01/4/2015, chấp hành xong bản án; bị cáo tại ngoại nơi cư trú; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Thắng V, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 7, khu L, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ 1, khu L, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lương Công M, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 2, khu G, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công P, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 3, khu TL, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Huy T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, khu A, phường TR, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, khu B, phường H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2018, tại tổ 2, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Thị L có hành vi bán trái phép 0,314 gam ma túy, loại Heroine

cho Vũ Văn P để Phúc sử dụng. Phúc đem số ma túy trên đến khu vực tổ 5, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tiếp đến, khoảng 07 giờ 45 phút ngày 29/5/2018, tại tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Thị L có hành vi bán trái phép 0,229gam ma túy, loại Heroine cho Vũ Văn P để Phúc sử dụng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Thị L có hành vi tàng trữ trái phép 0,498 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn P; bị cáo Vũ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị L và tàng trữ để sử dụng, phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L khai: Ngày 15/5/2018, L gọi điện thoại cho T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại Heroine, mục đích để bán. T bảo L chuyển tiền cho T trước. L đã gửi 2.000.000 đồng qua xe khách (không rõ biển số xe) đến Hải Phòng cho T. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018, T gọi điện cho L hẹn đến khu vực gần trường tiểu học Lê Văn, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả. Tại đây, T đưa cho L 01 gói ma túy Heroine và nói khi nào L bán hết, thì T sẽ đưa nốt phần ma túy còn lại. L cầm gói ma túy về nhà chia thành 04 gói ma túy nhỏ, cất giấu trong người mục đích để bán. Khoảng 08 giờ ngày 17/5/2018, L nhận được điện thoại của Vũ Văn P hỏi mua 500.000 đồng ma túy. L đồng ý và hẹn P đến gần khu vực Chợ cá, phường Cẩm Thủy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số 14U1 – 332.45 đến chỗ hẹn, bán cho P 01 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 07 giờ ngày 29/5/2018, L nhận được điện thoại của P hỏi mua 250.000 đồng ma túy. L đồng ý và hẹn P đến khu vực cuối đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Cẩm Thủy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số 14U1 – 332.45 đến nơi hẹn gặp P. L bảo P lên xe L chở đi. Trên đường đi, P đưa cho L 250.000 đồng. L cầm tiền đưa cho P 01 gói ma túy loại Heroine, rồi dừng xe lại, thì bị Công an bắt giữ.

Bị cáo Vũ Văn P khai phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L về thời gian, địa điểm, phương thức mua bán chất ma túy giữa bị cáo L và bị cáo P, cụ thể ngày 17/5/2018 P mua của L 500.000 đồng ma túy loại Heroine; 29/5/2018, P tiếp tục mua của L 250.000 đồng ma túy loại Heroine. Các lần mua ma túy nêu trên P đều có mục đích để sử dụng và đều bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Kết quả điều tra thể hiện:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả lập hồi 09 giờ 20 phút, ngày 17/5/2018. Thu giữ vật chứng của Vũ Văn P: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng do P tự giao nộp, P khai đó là ma túy loại Heroine mua của Nguyễn Thị L với giá 500.000 đồng để sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, biển kiểm soát 14K1 – 5702.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Cẩm Thủy lập hồi 08 giờ 05 phút, ngày 29/5/2018, thu giữ vật chứng của Nguyễn Thị L: 250.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát 14U1- 332.45; 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, L khai là ma túy loại Heroine; thu giữ vật chứng của Vũ Văn P: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, P khai là ma túy loại Heroine vừa mua của Nguyễn Thị L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại các bản kết luận giám định số: 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy ghi thu của Vũ Văn P ngày 17/5/2018 là ma túy; loại Heroine; khối lượng: 0,314 gam. Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy ghi thu của Nguyễn Thị L (kí hiệu M1, M2), trong 01 gói giấy ghi thu của Vũ Văn P (kí hiệu M3) ngày 29/5/2018 là ma túy; loại Heroine; khối lượng: M1: 0,29 gam; M2: 0,208 gam; M3: 0,229 gam.

Các biên bản xác định địa điểm ngày 19/6/2019: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P đã chỉ địa điểm Nguyễn Thị L mua ma túy và bán ma túy cho Vũ Văn P, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L, Vũ Văn P khai tại quá trình điều tra.

Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 29/7/2018: Kiểm tra thông tin điện thoại Nokia vỏ màu ghi có gắn sim số 0911206029 thu giữ của Vũ Văn P ngày 17/5/2018, Vũ Văn P thừa nhận: Số điện thoại 01642864997 lưu trong danh bạ điện thoại “L” và số điện thoại 0928703146 không lưu tên trong danh bạ điện thoại là hai số điện thoại của Nguyễn Thị L. Ngày 17/5/2018 P đã dùng điện thoại di động Nokia vỏ màu trắng đen lắp sim 0911206029 của P để liên lạc với Nguyễn Thị L để mua ma túy Heroine.

Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 29/5/2018: Kiểm tra chiếc điện thoại Nokia màu tím có lắp sim 01689362738 thu giữ của Vũ Văn Phúc, Phúc khai đã sử dụng điện thoại này để liên hệ với Nguyễn Thị Lê mua ma túy.

Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 29 tháng 5 năm 2018: Kiểm tra chiếc điện thoại Masstel màu đen có lắp sim 01654805005 và 0928703146 thu giữ của Nguyễn Thị L, L khai nhận dùng điện thoại này liên hệ bán ma túy cho Vũ Văn P.

Tại lời khai của người làm chứng :

Anh Nguyễn Thắng V và anh Nguyễn Duy P khai : Các anh được chứng kiến sự việc Công an bắt giữ Vũ Văn P, thu giữ của P 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng cùng các vật chứng khác vào thời gian khoảng 09 giờ, ngày 17/5/2018, tại khu vực tổ 5, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy.

Anh Nguyễn Công P và anh Lương Văn M khai: Khoảng 07 giờ, ngày 29/5/2018, tại tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, các anh được chứng kiến sự việc Công an bắt giữ Vũ Văn P và Nguyễn Thị L, thu giữ của P 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, thu giữ của L 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng cùng các vật chứng khác.

Tại lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn H khai: Chiếc xe mô tô Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 14K1- 5702, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, anh H mua của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực dốc 3 tầng thuộc phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả với giá 4.500.000 đồng từ năm 2005; giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Hoàn, địa chỉ: Công ty gốm xây dựng Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vào sáng ngày 17/5/2018 anh H có cho Vũ Văn P mượn xe mô tô trên để P sử dụng đi mua đồ ăn. Anh H không biết P sử dụng xe mô tô của anh để đi mua ma túy sử dụng, anh H đề nghị trả lại cho anh chiếc xe mô tô trên.

Anh Đỗ Huy T khai: Chiếc xe mô tô Yamaha Jenus, màu đen gắn biển số 14U1- 33245, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, vào khoảng 07 giờ ngày 29/5/2018 anh T đã giao cho Nguyễn Thị L mượn chiếc xe này để L đi lại và mua đồ ăn cho bà ngoại của anh T. Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vỏ bọc ngoài màu đỏ đen, anh T mua của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng từ tháng 02/2018. Vì L là bác ruột sống chung với anh T tại nhà bà ngoại của anh, anh T đã đồng ý cho L mượn chiếc điện thoại này để sử dụng. Còn sim số 01642864997 lắp trong điện thoại trên là L mua để sử dụng. Anh T đề nghị trả lại chiếc điện thoại này cho anh để sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn P không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản kết luận giám định số: 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/5/2018 và ngày 29/5/2018 của Công an thành phố Cẩm Phả; lời khai của người làm chứng là các anh Nguyễn Thắng V, Nguyễn Duy P, Lương Văn M, Nguyễn Công P; lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản kết luận giám định số: 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/5/2018 và ngày 29/5/2018 của Công an thành phố Cẩm Phả; lời khai của người làm chứng là các anh Nguyễn Thắng V, Nguyễn Duy P, Lương Văn M, Nguyễn Công P; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Huy T.

Bản Cáo trạng số: 136/CT-VKS-CP ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Vũ Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Vũ Văn P, từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 chiếc điện thoại di động Masstel. Tịch thu 250.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Trả lại anh Vũ Văn Hào xe mô tô, biển số 14K1 – 5702. Trả lại anh Đỗ Huy T chiếc điện thoại di động Iphone.

+ Tịch thu tiêu hủy phong bì số 403, 443/GĐMT đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc sim điện thoại của Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn P không có ý kiến gì về bản Cáo trạng số: 136/CT-VKS-CP ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến gì về bản Cáo trạng số: 136/CT-VKS-CP ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Văn P và nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Thị L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Văn P: Bị cáo Vũ Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Văn P.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn P thừa nhận việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P cơ bản là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Thắng V, Nguyễn Duy P, Nguyễn Công P, Lương Văn M; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Huy T, Vũ Văn H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Các biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/5/2018, ngày 29/5/2018; các biên bản kiểm tra điện thoại ngày 29/5/2018, ngày 29/7/2018; bản kết luận giám định số 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; các biên bản xác định địa điểm ngày 19/6/2019 và các tài liệu khác.

Với các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2018, tại tổ 2, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Thị L có hành vi bán trái phép 0,314 gam ma túy; loại Heroine cho Vũ Văn P để P sử dụng. P đem số ma túy trên đến khu vực tổ 5, khu Tân Lập 6, phường Cẩm Thủy, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 29/5/2018, tại tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Thị L tiếp tục có hành vi bán trái phép 0,229 gam ma túy, loại Heroine cho Vũ Văn P để P sử dụng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Thị L có hành vi tàng trữ trái phép 0,498 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi của bị cáo Vũ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bản cáo trạng số: 136/CT-VKS-CP ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá vụ án có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, tiếp tay cùng đối tượng buôn bán trái phép chất ma túy làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương, gây mất ổn định trật tự an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính độc hại nguy hiểm của ma túy cũng như tính trái pháp luật của hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật; bị cáo L tham lam tư lợi từ việc mua bán ma túy nên đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo P; bị cáo P đưa đòi buôn thả bản thân sử dụng chất ma túy dẫn đến phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân của các bị cáo đều xấu, nhiều lần bị phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, trong đó bị cáo L chưa được xóa án tích vì vậy phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Mặc dù vậy, xét thấy tại quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự , thì các bị cáo Nguyễn Thị L và Vũ Văn P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định, khối lượng 0,81 gam, loại Heroine, được niêm phong trong các phong bì số 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi, model: 1208, số IMEI: 356310/02/399605/3 kèm 01 pin, 01 sim ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím, model:1208, số IMEI: 352833/05/710139/4 kèm 01 pin, 01 sim, thu giữ của bị cáo Vũ Văn Phúc. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen,

model:A112, số IMEI 1: 352120088574124, số IMEI 2: 352120088574132 kèm 02 sim, 01 pin, thu giữ của Nguyễn Thị L. 03 (ba) chiếc điện thoại nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo Vũ Văn P đã sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 250.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L vào ngày 29/5/2018 là do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 14K1-5702, màu sơn: màu xanh đen, số máy: 1P53FMH\*004269\*, số khung: CHO32DE\*004269\*, tình trạng xe: có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, đã cũ, qua sử dụng có nhiều vết xước. Hội đồng xét xử thấy chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Văn H, anh H không biết việc bị cáo Vũ Văn P sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng, vì vậy trả lại cho anh Vũ Văn H là phù hợp.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có vỏ bọc ốp lưng đi kèm màu đỏ đen, model: A1524, số IMEI : 354383064103106 kèm 01 sim số 01642864997, xác định chủ sở hữu là anh Đỗ Huy T. Do anh T không biết việc Nguyễn Thị L sử dụng điện thoại liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho anh Đỗ Huy T là phù hợp. Còn lại 01 sim số 01642864997 kèm trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị cáo L khai là bị cáo tự mua và sử dụng liên lạc mua bán ma túy, Hội đồng xét xử thấy chiếc sim điện thoại này không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển Kiểm soát 14U1 – 332.45, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là anh Đỗ Huy T, anh T không biết việc Nguyễn Thị L sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Đối với đối tượng T, do không có thông tin cụ thể về nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Nguyễn Thị L, Vũ Văn P, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[1] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Văn P; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Huy T, anh Vũ Văn H, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2018.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi, model: 1208, số IMEI: 356310/02/399605/3 kèm 01 pin, 01 sim ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím, model: 1208, số IMEI: 352833/05/710139/4 kèm 01 pin, 01 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, model:A112, số IMEI 1: 352120088574124, số IMEI 2: 352120088574132 kèm 02 sim, 01 pin; số tiền 250.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 0,81 gam Heroine, niêm phong trong các phong bì số 403/GĐMT ngày 19/5/2018, số 443/GĐMT ngày 31/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim điện thoại số 01642864997.

Trả lại anh Vũ Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 14K1-5702, màu sơn: màu xanh đen, số máy: 1P53FMH\*004269\*, số khung: CHO32DE\*004269\*, tình trạng xe: có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, đã cũ, qua sử dụng có nhiều vết xước. Trả lại anh Đỗ Huy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có vỏ bọc ốp lưng đi kèm màu đỏ đen, model: A1524, số IMEI : 354383064103106 ;

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/BB-THA, ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ : Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Thị L, Vũ Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Huy T, anh Vũ Văn H; vắng mặt bị cáo Vũ Văn P. Báo cho bị cáo Nguyễn Thị L, anh Đỗ Huy T, anh Vũ Văn H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; bị cáo Vũ Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN ;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THA HS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án , văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Bùi Mai Anh**